

Bản án số: 33/2021/HSST  
Ngày 17/6/2021

**NHÂN DANH**  
**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Còi

**- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Duyên – Th- ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN VĂN S** - sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Dững Cầm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn Yên - sinh năm 1963, con bà - Đinh Thị Sim - sinh năm 1966. Vợ là Trần Thanh Xuân - sinh năm 1995 có 2 con (lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2017); Anh chị em ruột: Có 02 người (*Bị cáo là thứ nhất*). Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

**2. TẠ XUÂN T** - sinh năm 1976. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn B, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông: Tạ Văn Đ - sinh năm 1942 (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1944; Vợ là Mai Thị H1 - sinh năm 1977 có 4 con (Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017); Anh chị em ruột: Có 04 người (*Bị cáo là thứ t-*). Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 238/2017/HSST ngày 13/9/2017, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D- ơng xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

**3. ĐÀO TIẾN T1** - sinh năm 1971. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Q xã T5, huyện U, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12. Con ông: Đào Tiến Ct - sinh năm 1938 (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H2- sinh năm 1941; Vợ là Lê Thị H4- sinh năm 1970 có 2 con (Lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 1993); Anh chị em ruột: Có 05 người (*Bị cáo là thứ hai*). Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

**4. NGUYỄN XUÂN T3** - sinh năm 1968. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn L1o, xã T5, huyện U, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Xuân T6 - sinh năm 1937 (Đã chết) và con bà: Mai Thị S1 - sinh năm 1937 (Đã chết); Vợ là Nguyễn Thị N; Sinh năm 1969 có 3 con (Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994); Anh chị em ruột: Có 04 người (*Bị cáo là thứ t-*). Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

**5. NGUYỄN VĂN T4** - sinh năm 1966. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn L1 xã T5, huyện U, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn T7n; sinh năm 1930 (Đã chết) và con bà: Đỗ Thị V; sinh năm 1930 (Đã chết); Vợ là Đàm Thị C1; Sinh năm 1965 có 3 con (Lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2005); Anh chị em ruột: Có 02 người (*Bị cáo là thứ hai*). Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

**\*Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đàm Thị C1 - sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ tại: Thôn L1, xã T5, huyện U, TP. Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13<sup>h</sup>30’ ngày 18/01/2021, Nguyễn Xuân T3- sinh năm 1968, Đào Tiến T1- sinh năm 1971, Nguyễn Văn S- sinh năm 1988, đều có HKTT tại T5, U và Tạ Xuân T- sinh năm 1976, HKTT tại Liên Bạt, Ứng Hòa đến nhà Nguyễn Văn T4- sinh năm 1966, HKTT tại L2, T5, U chơi, uống nước, khi đang ngồi uống nước thì S có rủ mọi người “Đánh chẵn” được thua bằng tiền, mọi người đồng ý; S nói với T4 “anh cho anh em chơi chẵn một tí ở nhà anh”, T4 nói “ừ”, rồi lấy một bộ bài chẵn có sẵn ở tủ gỗ để tivi và đi xuống bếp lấy một đĩa sứ lên để xuống chiếu đã trải sẵn ở phòng khách để mọi người chơi, riêng T4 không tham gia chơi. Trước khi chơi, S nói với mọi người “ai ù có gà bỏ ra cho chủ nhà mười nghìn đồng” thì tất cả đồng ý.

Các đối tượng đánh chắn với hình thức thể lệ như sau: Sử dụng bộ chắn 100 quân chia làm 05 phần mỗi phần 19 quân, còn 05 quân bỏ vào một phần bất kỳ để vào đĩa làm nọc, rồi rút một quân ngẫu nhiên trong nọc, lật ngửa vào một phần bài bất kỳ trong bốn phần còn lại, phần bài đó gọi là cái, ai có cái thì được 20 quân bài và được đánh trước. Đánh theo thể lệ đánh quăng, xuống 20.000đ (Hai mươi nghìn), dịch 10.000đ (Mười nghìn đồng), gà 30.000đ (Ba mươi nghìn). Bài ai có 06 chắn trở lên và đủ cạ thì ù, còn 05 chắn 04 cạ và thêm cả cây ù vào là tròn 06 chắn thì ù bạch thủ. Ai ù các cước xuống được 20.000đ (Hai mươi nghìn); ù thông, ù chì lèo, chiu, bòn, T1ên khai, bạch thủ được 50.000đ (Năm mươi nghìn); ù bạch định (nghĩa là trên bài có toàn quân màu đen) được 70.000đ (Bảy mươi nghìn); ù tám đỏ được (nghĩa là trên bài có tám quân đỏ) được 80.000đ (Tám mươi nghìn). Ai ù các cước bạch định, tám đỏ, bạch thủ chì thì mỗi cửa phải trả thêm 30.000đ (Ba mươi nghìn) là tiền “gà” và người được ăn “gà” bỏ ra chiếu 10.000đ (Mười nghìn đồng) cho T4. Tất cả cứ thể đánh đến 15<sup>h</sup>30’ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Trung Tú bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài chắn 100 quân, mặt sau màu đỏ; 01 đĩa sù màu trắng và tổng số tiền là 7.950.000đ (*bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: thu trên chiếu bạc: 2.600.000 đồng; thu trong người Nguyễn Văn S: 3.500.000 đồng, Tạ Xuân T 850.000 đồng, Nguyễn Xuân T3 500.000 đồng, Đào Tiến T1 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định trước khi đánh bạc S có khoảng 4.000.000 đồng, T có khoảng 1.500.000 đồng, T3 có khoảng 1.200.000 đồng, T1 có khoảng 1.200.000 đồng. Tất cả số tiền này, các bị cáo đều dùng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Tạ Xuân T, Đào Tiến T1, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn T4 về tội: “*Đánh bạc*”, quy định khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ □p dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Xuân Thủy từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để T1 hành án đ- ợc trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Sơn từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Sơn từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ □p dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Đào Tiến T1; Nguyễn Xuân Tĩnh; Nguyễn Văn Tĩnh từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ đ- ợc trừ thời gian tạm giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Vật chứng: □p dụng Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTHS Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.950.000đ đã thu giữ và tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân mặt sau quân màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng đã thu giữ.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Tạ Xuân T, Đào Tiến T1, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn T4 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Chiều ngày 18/01/2021 Nguyễn Văn S, Tạ Xuân T, Nguyễn Xuân T3, Đào Tiến T1 đã thực hiện hành vi cùng nhau đánh bạc, được thua bằng tiền với hình thức “Đánh chắn” tại nhà của Nguyễn Văn T4 ở Lạc Đạo, Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội. Sau đó, các bị cáo bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ màu trắng và tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 7.950.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách hình sự và đều nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xem xét về T4 chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang T4 chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Sơn là ng-ời khởi x-ớng và có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Tính mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý và chuẩn bị công cụ cho các bị cáo tham gia đánh bạc, có thu lời bất chính nh-ng với quy mô nhỏ; bị cáo T1, Tính đều phạm tội có mức độ ngang nhau và có vai trò ngang nhau trong vụ án, cùng có số tiền tham gia đánh bạc ngang nhau nên cần áp dụng hình phạt ngang nhau. Bị cáo Thủy tham gia với vai trò đồng phạm nh-ng nhân thân xấu có 01 tiền án 24 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học lại phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và

phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Văn Sơn quy định tại Điều 65 BLHS và cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Tiến T1; Nguyễn Xuân T3; Nguyễn Văn T3 cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S có thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền. Các bị cáo Thủy, T1, T3, T3 gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Đàm Thị Chung là vợ bị cáo T3; khi các bị cáo chơi đánh bạc tại nhà của vợ chồng chị, chị không có nhà nên không biết các bị cáo chơi đánh bạc do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.950.000đ (*Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài chắn 100 quân mặt sau quân màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng đã thu giữ, qua điều tra chứng minh các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Tạ Xuân T;

Căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Tiến T1, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Văn T4;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Sơn, Tạ Xuân T, Đào Tiến T1, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Tạ Xuân T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để T1 hành án đ- ọc trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 06 (Sáu) tháng tù nh- ng cho h- ồng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo S 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND T và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật T1 hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt: Bị cáo Đào Tiến T1, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Văn T4h mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T3 đ- ọc trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T1 và T4 đ- ọc trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ T4 từ ngày UBND xã Trung Tú nhận được quyết định T1 hành án hoặc bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo T3, T4, T1 cho UBND xã Trung Tú và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 7.950.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*). Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn 100 quân mặt sau quân màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng (*Tình trạng như biên bản giao nhận đến Chi cục T1 hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 11/05/2021 và chuyển tiền theo uỷ nhiệm chi đến Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hoà ngày 04/05/2021*).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Tạ Xuân T, Đào Tiến T1, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

